

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 1: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ01211: QUẢN TRỊ HỌC (PRINCIPLES OF MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 1
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0)** Tự học 9
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 15 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương x		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành I □		Chuyên ngành ... □	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
x	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng kiến thức toán, khoa học và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXX) vào lĩnh vực kế toán.
Kỹ năng chung	
CDR4. Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm.	4.1. Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm mang lại hiệu quả.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR10. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và ý thức học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa.	10.3 Luôn tìm kiếm và tận dụng các cơ hội học tập nâng cao năng lực, đáp ứng xu hướng toàn cầu hoá của ngành.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về quản trị học như các vấn đề chung về quản trị, vai trò của nhà quản trị, ra quyết định quản trị, chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm về giao tiếp, lãnh đạo, quản lý bản thân, tìm kiếm việc làm, làm việc nhóm trong công việc.
- Học phần hình thành cho người học thái độ nghiêm túc, chủ động trong học tập, nghiên cứu và tổ chức công việc liên quan tới lĩnh vực kế toán và có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT		
		1.2	4.1	10.3
KQ01211	Quản trị học	I	I	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các nguyên lý chung về quản trị để giải quyết các vấn đề trong tổ chức	1.2
K2	Phân tích các công cụ, phương pháp hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong tổ chức	1.2
Kỹ năng		
K3	Áp dụng các phương pháp cơ bản để ra quyết định đối với các vấn đề trong tổ chức	4.1
K4	Thực hiện làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết các tình huống quản trị trong tổ chức	4.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện sự chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời	10.3

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ01211- Quản trị học (03: 03 – 0 – 09).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm gồm 7 chương liên quan đến: Những vấn đề cơ bản của quản trị; Nhà quản trị, nhà doanh nghiệp; Thông tin và quyết định quản trị; Chức năng hoạch định; Chức năng tổ chức; Chức năng lãnh đạo; Chức năng kiểm tra.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x	x	x	x
Tổ chức học tập theo nhóm	x	x	x	x	x
E-learning	x	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Tiếp thu các kiến thức trên lớp
- Làm việc nhóm
- Tự học
- E-learning.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trên 75% thời lượng môn học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm tối thiểu 5 chủ điểm. Tổng số chủ điểm thảo luận:7
- Thi giữa kỳ: Tất cả sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ theo lịch của giảng viên
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên phải tham gia bài thi cuối kỳ theo lịch của học viện

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x	Tuần 1-9
Rubric 2. Thảo luận nhóm (20%)		x	x	x	x	Tuần 2, 3,4,6,7,8,9
Kiểm tra giữa kỳ (20%)	x	x				Tuần 6
Đánh giá cuối kì (50%)						
Thi cuối kì 50%	x	x				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Mức độ tham gia trả lời các câu hỏi	50	Trả lời đúng trên 80 % câu hỏi	Trả lời đúng 50 % đến 80% câu hỏi	Trả lời đúng từ 30 % đến 50% số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 30% câu hỏi
Thái độ tham gia	50	Luôn chủ động, giơ tay trả lời trên 80% các câu hỏi	Chủ động, giơ tay trả lời từ 50% đến 80% số câu hỏi	Ít chủ động, giơ tay trả lời dưới 50%	Chưa chủ động, không giơ tay trả lời câu hỏi
Thời gian tham dự lớp tối thiểu là 75% (theo quy định của Học viện)					

Rubric 2. Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Áp dụng các kiến thức quản trị để giải quyết các tình huống của tổ chức.	20	Phân tích đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống đặt ra	Nêu đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống đặt ra, phân tích được từ 50% trở lên	Nêu đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống đặt ra, chưa phân tích	Nêu chưa đầy đủ lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống
Lập kế hoạch và phân công việc	20	Lập kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm	Có lập kế hoạch, nhưng phân công công việc cho chưa rõ ràng	Chỉ thực hiện một trong hai hoạt động lập kế hoạch	Không lập kế hoạch/phân công công việc

			cho từng thành viên	hoặc phân công công viên	
Cung cấp thông tin	20	Cung cấp thông tin đầy đủ, có tính cập nhật	Cung cấp thông tin khá đầy đủ, có tính cập nhật	Cung cấp ít thông tin, không cập nhật	Không cung cấp thông tin
Chất lượng sản phẩm	40	Sản phẩm đầy đủ, trình bày đúng trên 80% các nội dung yêu cầu	Sản phẩm khá đầy đủ, trình bày đúng từ 50% đến 80 % các nội dung yêu cầu	Sản phẩm chưa đầy đủ, trình bày đúng từ 30 % đến 50% số nội dung yêu cầu	Sản phẩm chưa đạt, trình bày đúng dưới 30% số nội dung yêu cầu

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Vận dụng được các nguyên lý chung về quản trị để giải quyết các vấn đề trong tổ chức
K2	Chỉ báo 2: Phân tích được các công cụ hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong tổ chức Chỉ báo 3: Phân tích được các phương pháp hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong tổ chức

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không thuyết trình nhóm theo đúng lịch đã thông báo: Tất cả các nhóm không thuyết trình theo đúng lịch sẽ bị trừ 2 điểm

Sinh viên không tham gia thảo luận nhóm sẽ được 0 điểm thuyết trình

Sinh viên không làm bài kiểm tra cá nhân sẽ được 0 điểm

Sinh viên phải đọc bài, chuẩn bị bài trước theo yêu cầu của giáo viên

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Bùi Thị Nga, 2012, Giáo trình Quản trị học, NXB Đại học Nông Nghiệp Hà Nội
2. Trần Anh Tài, 2017, Quản trị học, NXB đại học quốc gia Hà Nội
3. Trần Dục Thức, 2021, Giáo trình Quản trị học, NXB Tài Chính

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Nguyễn Hải Sơn, 2009, Quản trị học, NXB Thống kê
2. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi, 2011, Quản trị học Bài tập, nghiên cứu tình huống, NXB Lao động
3. Loan Văn Sơn (2021). Leader mindset- Thay đổi tư duy lãnh đạo. NXB Thanh Niên
4. Ricky W. Griffin, 2007, Principles of management, Houghton Mifflin Company
5. Richard L Dafl, 2016, Kỹ nguyên mới của quản trị, NXB Hồng Đức
- 6 Gulati, Ranrjay; Nohria, Nitin; Mayo, Anthony J.. (2014), Management, Cengage Learning

* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:

1. Phạm Thị Hương Dịu, 2016, ứng dụng bản đồ nhiệt trong quản trị rủi ro, Tạp chí Kinh tế và Phát triển

2. Phạm Thị Hương Dịu, 2019, Quản trị thương hiệu: Bài học kinh nghiệm từ các thương hiệu hàng đầu Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3. Phạm Thị Hương Dịu, 2018, Risk management by heat map: A case study of Thieu lychee in Luc Ngan distric, Bac Giang province, ISH international Horticulture
4. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Ngọc mai, Lê Thị Kim Oanh, Đào Hồng Vân (2021). Các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp Nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
5. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Quốc Chính, Trần Hữu Cường (2020). Năng lực lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam.
6. Đỗ Văn Viện, Đồng Đạo Dũng (2014). Bàn về “quản lý” và “quản trị” theo cách nhìn học thuật. Tạp chí Kinh tế và Phát triển

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan về quản trị học	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 1.1 Khái niệm, vị trí, chức năng của quản trị học 1.2 Tổ chức 1.3 Quản trị là khoa học, là nghệ thuật, là một nghề 1.4. Kết quả và hiệu quả quản trị 1.5 Lịch sử phát triển của lý thuyết quản trị, các tiếp cận, phương pháp nghiên cứu quản trị 1.6. Đối tượng và nội dung nghiên cứu Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (2 tiết) Quản trị là khoa học, là nghệ thuật, là một nghề	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)	
2,3	Chương 2: Nhà quản trị	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (4 tiết) 2.1. Nhà quản trị 2.2. Nhà doanh nghiệp Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (2 tiết) Các kỹ năng của nhà quản trị	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)	
3,4	Chương 3: Thông tin và quyết định quản trị	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 3.1. Thông tin quản trị 3.2. Quyết định quản trị	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (2 tiết) Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định quản trị</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p>	
4,5	<p>Chương 4: Chức năng hoạch định</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 34.1 Khái niệm và ý nghĩa của hoạch định 4.2 Phân loại hoạch định 4.3 Phương pháp hoạch định 4.4. Một số công cụ hỗ trợ hoạch định 4.5 Tiến trình hoạch định Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (3 tiết) Các công cụ hoạch định</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5
6,7	<p>Chương 5: Chức năng tổ chức</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (5 tiết) 5.1. Khái niệm và mục tiêu 5.2 Căn cứ xác định mục tiêu của tổ chức 5.3. Nguyên tắc tổ chức quản trị 5.4 Các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị 5.5 Tầm hạn quản trị Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (2 tiết) Các kiểu cơ cấu tổ chức</p> <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5
7,8	<p>Chương 6: Chức năng lãnh đạo</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (5 tiết) 6.1. Khái niệm 6.2. Các loại quyền lực và sử dụng quyền lực 6.3. Phương pháp điều hành 6.4. Phong cách lãnh đạo 6.5. Thúc đẩy nhân viên 6.6. Phân quyền trong quản trị Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (2 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Phong cách lãnh đạo	
	<i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</i>	
	<i>Chương 7: Chức năng kiểm tra</i>	
8,9	<p><i>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</i></p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết (4 tiết)</p> <p>7.1. Khái niệm và vai trò 7.2. Yêu cầu đối với hệ thống kiểm 7.3 Các nguyên tắc kiểm tra 7.4 Phương pháp kiểm tra 7.5 Tiến trình kiểm tra 7.6. Nội dung kiểm tra 7.7. Bản chất của kiểm tra 7.8. Các kỹ thuật kiểm tra</p> <p>Nội dung thuyết trình và thảo luận nhóm trên lớp (2 tiết)</p> <p>Nội dung, tiến trình kiểm tra</p> <p><i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</i></p>	K1, K2, K3, K4, K5

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học có điều kiện tốt (Quạt, điều hoà...)
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu projector, loa, mic, ổ cắm, phấn, bảng.
- Có các điều kiện cần thiết để học tập E-learning.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hải Núi

P. TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hải Núi

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Thị Thu Hương

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

G.S.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: TS. Nguyễn Hải Núi	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: hainui@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Bùi Thị Nga	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: hieu0306@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Phạm Thị Hương Dịu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: phamhuongdiujulia@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986097098
Email: huyenqt.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Lê Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: thuhuonglt.qtkd@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x	x	x	x
Tổ chức học tập theo nhóm		x	x		
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	
Giảng dạy kết hợp phương tiện đa truyền thông	x	x	x	x	
E-learning	x	x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp					x
Rubric 2. Thảo luận nhóm	x	x	x	x	
Rubric 3: Kiểm tra giữa kỳ	x	x			
Rubric 4. Thi cuối kì	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 2: 7/ 2020

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 3: 7/ 2021

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá

- Lần 4: 7/2022

Rà soát phương pháp đánh giá